HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 181/2019/NQ-HĐND	*Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 12 năm 2019*

NGHỊ QUYẾT
Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tư thục tại khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 143/2014/TT-BTC, ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Đề án "Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tư thục ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến năm 2020" từ nguồn ngân sách nhà nước;

Sau khi xem xét tờ trình số 407/TTr-UBND, ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tư thục ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến năm 2020; Báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức chi hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tư thục tại các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các nhóm trẻ độc lập tư thục đã được cho phép hoạt động tại khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Điều kiện được hỗ trợ

Các nhóm trẻ độc lập tư thục được hỗ trợ phải có đầy đủ các điều kiện sau:

1. Có quyết định cho phép thành lập của cơ quan có thẩm quyền.

2. Nhóm trẻ độc lập tư thục có số lượng trẻ dưới 36 tháng tuổi đạt ít nhất 15 trẻ.

3. Trường hợp hỗ trợ xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, chủ các nhóm trẻ phải có văn bản pháp lý xác nhận quyền sử dụng đất. Đối với trường hợp thuê nhà thì hợp đồng thuê nhà có thời hạn từ 03 năm trở lên và được chủ cho thuê nhà cho phép xây dựng, sửa chữa.

4. Có cam kết đảm bảo hoạt động liên tục ít nhất 03 năm sau khi được hỗ trợ. Nếu hoạt động ít hơn thời gian cam kết phải thực hiện hoàn trả 100% kinh phí được hỗ trợ theo quy định.

5. Chủ cơ sở cam kết tiến hành sửa chữa, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất khi nhận được kinh phí hỗ trợ, có trách nhiệm giữ gìn và bảo quản tốt những cơ sở vật chất đã được hỗ trợ trang bị.

Điều 3. Nội dung, mức chi hỗ trợ.

1. Hỗ trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa, trang thiết bị khu vệ sinh

a) Nhóm trẻ độc lập tư thục có dưới 25 trẻ: Mức hỗ trợ là 15 triệu đồng đối với nhóm kiện toàn và 25 triệu đồng đối với nhóm thành lập mới;

b) Nhóm trẻ độc lập tư thục có từ 25 trẻ trở lên: Mức hỗ trợ là 20 triệu đồng đối với nhóm kiện toàn và 35 triệu đồng đối với nhóm thành lập mới;

2. Hỗ trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa, trang bị khu vực bếp

a) Nhóm trẻ độc lập tư thục có dưới 25 trẻ: mức hỗ trợ là 15 triệu đồng đối với nhóm kiện toàn và 25 triệu đồng đối với nhóm thành lập mới;

b) Nhóm trẻ độc lập tư thục có từ 25 trẻ trở lên: Mức hỗ trợ là 20 triệu đồng đối với nhóm kiện toàn và 35 triệu đồng đối với nhóm thành lập mới.

3. Hỗ trợ xây dựng sân chơi, mái che

a) Sân chơi: Hỗ trợ 100.000 đồng/m^2. Mức hỗ trợ tối đa: 15 triệu đồng;

b) Mái che: Hỗ trợ 250.000 đồng/m^2. Mức hỗ trợ tối đa: 40 triệu đồng.

4. Hỗ trợ kinh phí trang thiết bị dạy học, đồ chơi, phòng học

a) Nhóm trẻ độc lập tư thục có dưới 25 trẻ: Mức hỗ trợ là 15 triệu đồng đối với nhóm kiện toàn và 30 triệu đồng đối với nhóm thành lập mới;

b) Nhóm trẻ độc lập tư thục có từ 25 trẻ trở lên: Mức hỗ trợ là 25 triệu đồng đối với nhóm kiện toàn và 40 triệu đồng đối với nhóm thành lập mới.

Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguyên tắc hỗ trợ: Hỗ trợ một lần cho cả quá trình hoạt động.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVII, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tài chính;
- Trung ương Hội phụ nữ Việt Nam;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh uỷ; Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Thông tin - Công báo - Tin học;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Đình Sơn